

Bản án số: 110/2020/HS-ST
Ngày 29 – 6 – 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thanh Ngọc.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Quách Thị Ánh và bà Chu Thị Bốn.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hạp Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 29/06/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 110/2020/HSST ngày 27 tháng 05 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 06 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh N, sinh năm 1982.

HKTT: Khu 9, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1951 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1955; Vợ: Trần Tuyết N, sinh năm 1983 (đã ly hôn); Con: 01 con sinh năm 2010.

Tiền án: 02 - Bản án số 94/2015/HSST ngày 31/08/2015 Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Bản án số 352/2018/HS-ST ngày 22/11/2018 Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong toàn bộ bản án, ra trại ngày 10/08/2019.

Tiền sự: không.

Nhân thân: - Bản án số 68/2003/HSST ngày 29/12/2003 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án số 24/2004/HSST ngày 22/06/2004 Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Bản án số 73/2006/HSST ngày 18/04/2006 Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo hiện bị bắt tạm giam từ ngày 31/03/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc ninh, có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Anh Lã Minh N, sinh năm 1996; HKTT: Khu 7, thị trấn Đình Lập, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn (Vắng mặt).

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Minh A, sinh năm 1999; HKTT: Xóm Khâu, xã Tích Sơn, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Làng Giang, xã Phương Liễu, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 30/03/2020, do quen biết với nhau từ trước nên Nguyễn Minh N, anh Lã Minh Ng, sinh năm 1996; HKTT: Khu 7, thị trấn Đình Lập, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn và anh Dương Văn H, sinh năm 1999, HKTT: thôn Mãn Quang, xã Hợp Thành, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên ngồi uống rượu tại quán ăn đêm ở thôn Do Nha, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi ăn uống xong, anh Ngọc điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, BKS: 12Z1-039.07 của anh Ngọc chở Ngô, Hoàng về nhà Ngô ở khu 9, phường Đại Phúc, thành phố B để ngồi chơi. Sau khi ngồi chơi tại nhà Ngô được khoảng 30 phút thì anh Hoàng có việc riêng nên một mình đi về trước, còn anh Ngọc do say rượu nên đã vào phòng của Ngô nằm ngủ. Khi anh Ngọc nằm ngủ ở giường có đánh rơi chùm chìa khóa xe ra giường, lúc này do cần tiền tiêu xài nên Ngô đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên của anh Ngọc để mang đi bán lấy tiền ăn tiêu. Ngô đã lấy trộm chùm chìa khóa xe rồi đi ra chỗ để xe mô tô thì thấy xe khóa cổ, bánh sau bị khóa bằng khóa hình chữ “U”. Ngô dùng chìa khóa mở khóa chữ “U” và cất khóa chữ “U” vào trong cốp xe, rồi dùng chìa khóa điện mở khóa điện rồi dắt xe ra cổng nổ máy. Ngô điều khiển chiếc xe mô tô đến gia đình anh Bùi Đăng Nguyên, sinh năm 1977 ở thôn Do Nha, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Tại đây, anh Nguyên không có nhà, Ngô gặp anh Nguyễn Minh Anh, sinh năm 1999; HKTT: xóm Khâu, xã Tích Sơn, huyện Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc là cháu của anh Nguyên và đang làm thuê cho nhà anh Nguyên. Ngô có hỏi vay Minh Anh số tiền 3.000.000 đồng và để lại chiếc xe mô tô trên lại để làm tin. Do có quen biết với Ngô từ trước, Ngô nói xe mô tô là của Ngô nên anh Minh Anh không hỏi nguồn gốc xe mà tin và đồng ý cho Ngô vay số tiền trên. Số tiền này Ngô đã một mình tiêu hết. Sau đó, anh Minh Anh về nhà ở Vĩnh Phúc.

Ngày 31/3/2020 anh Lã Minh Ngọc làm đơn trình báo đến Công an phường Đại Phúc, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Cùng ngày 31/03/2020, anh Nguyễn được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thông báo chiếc xe anh đang giữ là vật chứng của vụ án, anh Nguyễn hỏi Minh Anh thì Minh Anh nói là xe của Ngọ gửi lại làm tin vay tiền nên anh Nguyễn đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng có biển kiểm soát 12Z1-039.07, 01 khóa chữ “U”, 01 chùm chìa khóa xe cho Cơ quan điều tra để điều tra.

Tại bản kết luận định giá số 55/KL-HĐ ngày 31/03/2020 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng BKS 12Z1-039.07 có giá trị tại thời điểm định giá là: 12.000.000 đồng.

Đối với 01 khóa chữ “U” và 01 chùm chìa khóa xe, anh Lã Minh Ngọc xác định giá trị tài sản không lớn nên không yêu cầu định giá tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không trưng cầu định giá.

Vật chứng vụ án: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng BKS 12Z1-039.07, 01 khóa chữ “U” và 01 chùm chìa khóa xe đã trả cho bị hại anh Lã Minh Ngọc.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 94/CT-VKSNDTPBN ngày 27 tháng 05 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố Nguyễn Minh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm g, Khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình xét hỏi tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Minh N khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên Cáo trạng truy tố Nguyễn Minh N về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh N từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Không.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả anh Nguyễn Minh Anh số tiền 3.000.000 đồng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

- Ý kiến bị cáo: Bị cáo nhất trí với phần luận tội về tội danh và hình phạt.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng: Đã thực hiện theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với không gian, phù hợp với thời gian, địa điểm, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 03 giờ, ngày 30/3/2020 tại nhà của Nguyễn Minh N ở khu 9, phường Đại Phúc, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh Nguyễn Minh N đã trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, BKS: 12Z1 – 038.07 có giá trị 12.000.000 đồng của anh Lã Minh Ngọc nhằm mục đích cầm cổ lấy tiền ăn tiêu.

Bản án số 94/2015/HSST ngày 31/08/2017 Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và Bản án số 352/2018/HS-ST ngày 22/11/2018 Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại bản án số 352 bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là “tái phạm” nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Vậy, cáo trạng truy tố số 94/CT-VKSTPBN ngày 27/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị đưa ra xét xử 04 lần về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, nhân thân của bị cáo:
Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo HĐXX xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra

khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa, chống tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hiện bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lã Minh Ngọc đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh Anh yêu cầu bị cáo phải trả lại anh số tiền 3.000.000 đồng anh Minh Anh đã cho bị cáo mượn là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về tang vật chứng: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng BKS 12Z1-039.07, 01 khóa chữ “U” và 01 chùm chìa khóa xe đã trả lại cho ông Lã Minh Ngọc là chủ sở hữu.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/3/2020.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Minh N có trách nhiệm trả lại anh Nguyễn Minh Anh số tiền 3.000.000 đồng.

Kể từ người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bắc Ninh;
- TAND tỉnh BN;
- THA dân sự TP Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thanh Ngọc